## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 79

**GIA ĐÌNH VUI VẺ, ĐẦM ẤM**

Thứ Hai ngày 17 tháng 3 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Tạo được bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Biết được những biểu hiện của bầu không khí vui vẻ, đâm âm trong gia đình
* Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình bằng những cách khác nhau.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia dinh  - Mạnh dạn chia sẻ ý kiến của bản thân trong diễn đàn  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS tham gia diễn đàn theo chủ đề Xây đường hầu không khí vui vẻ, đầm ẩm trong gia đình.    - Nội dung diễn đàn nói về ý nghĩa của việc xây dựng bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình, những cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm.  - GV khuyến khích HS tích cực đặt câu hỏi, giao lưu, chia sẻ những nội dung liên quan đến chủ đề của diễn đàn.  - Kết thúc hoạt động, GV mời  2 đến 3 HS chia sẻ những cảm nhận của bản thân và bài học rút ra được qua diễn đàn. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.    - HS lắng nghe.    - HS đặt câu hỏi.    - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 183

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 95 – 100 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì II. GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lí để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của khoảng 20% số HS trong lớp.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Một sáng thu xưa. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: Bác Hồ gặp gỡ các chiến sĩ tại Đền thờ các Vua Hùng, động viên tinh thần yêu nước của các chiến sĩ.

- Ôn luyện về cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. HS biết phân biệt cách viết hoa danh từ riêng và viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc); phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Bài thơ : Sắc màu em yêu, Hội xuân vùng cao, Hè vui, Thăm nhà Bác. Nên chọn văn bản đọc ngoài SGK Tiếng Việt 5 : Tiếng hát của người đá, Hộp quà màu thiên thanh, Giỏ hoa tháng năm, Khu rừng của Mát, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, Những búp chè trên cây cổ thụ, Vũ điệu trên nền thổ cẩm, Đàn t'rưng – tiếng ca đại ngàn,Xuồng ba lá quê tôi (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| **Hát vận động**  - YC HS hát vỗ tay bài hát Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng ( Phạm Tuyên)  - NX, tuyên dương HS.  - GV nêu yêu cầu bài học | - HS hát  -HS lắng nghe |
| **B. Luyện tập -Thực hành:**  - Mục tiêu:  - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 95 – 100 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì II.  - Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Một sáng thu xưa. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: Bác Hồ gặp gỡ các chiến sĩ tại Đền thờ các Vua Hùng, động viên tinh thần yêu nước của các chiến sĩ.  - Ôn luyện về cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. HS biết phân biệt cách viết hoa danh từ riêng và viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV gọi HS đọc yêu cầu A.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe và nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **a. Làm việc cá nhân:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài Một sáng thu xưa trong khi chờ đến lượt kiểm tra.  - GV yêu cầu HS ghi ra giấy nháp một số ý chính để giải các câu hỏi trong SGK trang 66.  **b. Làm việc chung cả lớp.**  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp bài Một sáng thu xưa .  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi   1. Chi tiết nào trong bài đọc thể hiện tình cảm yêu thương, trìu mến của Bác Hồ đối với các chiến sĩ? | - HS đọc thầm bài trong SGK trang 65.  - HS thực hiện cá nhân vào giấy nháp.  - HS đọc nối tiếp bài  - HS khác nhận xét.  - HS đọc thầm và suy nghĩ trả lời câu hỏi.  Chi tiết Bác nhìn khắp lượt các chiến sĩ rồi hỏi về sức khỏe của họ, và khi Bác mỉm cười trìu mến nhìn bộ đội. |
| 2. Theo em, vì sao Bác Hồ hỏi các chiến sĩ về đền thờ và về các Vua Hùng?  3. Lời căn dặn của Bác Hồ có ý nghĩa như thế nào đối với các chiến sĩ và toàn dân ta? | Bác Hồ muốn nhắc nhở các chiến sĩ phải ghi nhớ công ơn của những người có công dựng nước.  - Lời căn dặn của Bác khơi gợi lòng yêu nước của các chiến sĩ và toàn dân, khiến mọi người có ý thức “uống nước nhớ nguồn”, luôn biết ơn tổ tiên, những người dựng nước, và quyết tâm giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc. |
| 4. Tìm trong bài đọc:  a) Một tên riêng của cơ quan, tổ chức.  b) Một danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | a) Đại đoàn Quân tiên phong  b) Tổ (tổ tiên)  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Vận dụng:** | |
| - GV hỏi: Hôm nay, em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét.  - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS trả lời.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 184

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 95 – 100 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì II.

- Luyện kĩ năng viết sáng tạo: HS kể lại đoạn em thích nhất trong câu chuyện Một sáng thu xưa bằng lời của một chiến sĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc); phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Nên chọn văn bản đọc ngoài SGK Tiếng Việt 5.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động** | |
| **-** GV có thể kiểm tra bài cũ bằng trò chơi lật mảnh ghép với các nội dung bài Một sáng thu xưa dưới đây:  MG1: Chi tiết nào trong bài đọc thể hiện tình cảm yêu thương, trìu mến của Bác Hồ đối với các chiến sĩ ?  MG2: Chi tiết nào trong bài đọc thể hiện tình cảm yêu thương, trìu mến của Bác Hồ đối với các chiến sĩ?  MG3:Tìm trong bài đọc một danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  MG4: Nếu kể lại đoạn em thích nhất trong câu chuyện Một sáng thu xưa bằng lời của một chiến sĩ thì xưng hô thế nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi trò chơi    - Lắng nghe. |
| **B. Luyện tập -Thực hành:**  - Mục tiêu:  -Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 95 – 100 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì II.  - Luyện kĩ năng viết sáng tạo: HS kể lại đoạn em thích nhất trong câu chuyện Một sáng thu xưa bằng lời của một chiến sĩ.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV gọi HS đọc yêu cầu A.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS đọc.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. |
| **Hoạt động 2: Luyện viết kể lại đoạn em thích nhất trong câu chuyện Một sáng thu xưa bằng lời của một chiến sĩ**  - HS đọc yêu cầu bài B  - GV yêu cầu HS đọc nội dung dựa vào gợi ý:  + Em có thể bổ sung một số chi tiết sáng tạo như thế nào ?    - Học sinh viết bài trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc  - Đại diện 1 số HS lên trình bày- nhận xét- bổ sung.  - GV chốt lại- nhận xét .Ví dụ :  Sáng hôm đó, như thường lệ, chúng tôi tập hợp đội ngũ ở sân đền. Bỗng có tiếng lao xao trong đoàn quân: “Bác! Bác Hồ!”. Tôi vội nhìn lên phía trước. Ôi! Bác Hồ, đúng là Bác Hồ thật! Bác đang đứng trên bậc thềm, tươi cười nhìn chúng tôi. Lòng tôi bỗng dâng lên cảm giác nghẹn ngào. Vậy là tôi đã được gặp Bác Hồ. Ước mơ bấy lâu nay của tôi đã thành sự thật. Bác mặc bộ quần áo nâu, đi dép cao su, giản dị như một lão nông. Bác nhìn khắp lượt chúng tôi rồi hỏi: “Các chú có khoẻ không?”. Tôi thật bất ngờ vì lời Bác hỏi thân mật như một người Cha hỏi các con. Tôi xúc động quá, đến mức mọi người đáp xong từ lâu: “Thưa Bác, khoẻ ạ.”, tôi vẫn còn ngẩn ngơ, chưa thốt được nên lời. | - HS đọc yêu cầu của phần B  - HS đọc và trả lời  -Người chiến sĩ hồi hộp như thế nào khi lần đầu tiên được gặp Bác Hồ?  - Người chiến sĩ nhìn thấy Bác khoẻ mạnh, giản dị, thân tình như thế nào?  - Người chiến sĩ có cảm nghĩ gì khi nghe lời căn dặn của Bác  - HS viết vào VBT  - Một vài HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **C. Vận dụng**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV hỏi: Hôm nay, em được ôn lại những kiến thức gì?  - Em sẽ làm gì để xây dựng đất nước giàu đẹp theo lời Bác căn dặn?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  **-** Chuẩn bị  tìm hiểu viết đoạn văn về một di tích lịch sử | - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 131

**CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN. TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN(TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

-Học sinh biết cách cộng, trừ số đo thời gian mộ cách chính xác và viết đúng đơn vị.

-Phát triển các NL toán học như: Từ những bài toán thực tế học sinh cộng hoặc trừ số đo thời gian và tính toán chính xác đưa ra được thời gian cụ thể nhằm áp dụng trong cuộc sống.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ, cẩn thận trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | | |
| - Gv tổ chức chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học.    - GV hướng dẫn học sinh chơi trong nhóm.    - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp  \* Lưu ý: Mỗi HS nêu một phép tính  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | - HS chơi trò chơi “ Đố bạn “ theo nhóm 2, mỗi bạn trong nhóm viết ra một phép tính cộng hoặc trừ số đo thời gian đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả.  - HS chơi trò chơi “ Đố bạn “ theo nhóm 2, mỗi bạn trong nhóm viết ra một phép tính cộng hoặc trừ số đo thời gian đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả.  - 2 HS lên trước lớp ghi phép tính cộng và trừ số đo thời gian và đố cả lớp. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Củng  cố và hoàn thiện kỹ năng: thực hiện được các phép tính cộng số đo thời gian và cộng số đo thời gian. Vận dụng làm được các bài toán thực tế về cộng trừ số đo thời gian. | | |
| **Bài 2.** |  |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài với bạn.  - GV gọi HS lên bảng thực hiện lần lượt  3 câu a, b,c.    - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3  -Gv yêu cầu HS **đọc bài toán**, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  \* **Lưu ý**: để so sánh ai nhanh, ai chậm ta phải đưa về cùng đơn vị đo thời gian.    - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách tóm tắt bài toán và trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.    - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT toán trang 57. 1 HS làm vào phiếu lớn  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.  - Sửa bài trước lớp    - GV nhận xét, đánh giá chung.  **Bài 4.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  -Gv yêu cầu HS **đọc bài toán**, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?    - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT toán trang 57. 1 HS làm vào phiếu lớn  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.  - Sửa bài trước lớp | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2.  Tìm số thích hợp điền vào ô trống  Câu a: Trừ số đo thời gian  Câu b: Cộng số đo thời gian  Câu c: Trừ số đo thời gian.  - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 57.  - HS chia sẻ bài với bạn trong nhóm 2.  3 HS lên bảng thực hiện và sau đó mỗi  bạn  diễn đạt cách thực hiện.  - HS cả lớp theo dõi và nhận xét đánh giá.  - HS chấm, chữa bài (nếu sai)  - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3.  **Bài toán cho biết**:  -An và Bình chạy 10 vòng sân chơi.  - An chạy hết 30 phút 36 giây.  - Bình chạy hết 1 950 giây.  **Bài toán hỏi:**  - Ai chạy nhanh hơn?  - Nhanh hơn bao nhiêu giây  **Tóm tắt:**  An và Bình chạy 10 vòng sấn chơi.  An chạy hết 3 phút 36 giây,  Bình chạy hết 1950 giây.  An hay Bình chạy nhanh hơn, nhanh hơn bao nhiêu giây?  **Câu hỏi trả lời bài toán đặt ra:**  -Thời gian An chạy tính bằng giây .  - thời gian chạy nhanh hơn .  - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 57. 1 HS làm vào phiếu lớn  - HS chia sẻ bài theo nhóm đôi.  - HS làm phiếu lớn đính bài lên bảng vầ trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét.  **Trả lời:**  **-** Thời gian An chạy là: ( 30 x 60) + 36 = 1836 giây.  - Bình chạy nhanh hơn số giây là: 1950- 1836 = 114 giây.  **Vậy Bình chạy nhanh hơn và nhanh hơn  114 giây.**  - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4.  **Bài toán cho biết**:  - Trận đấu bóng đá diễn ra lúc 20 giờ 25 phút.  -Hiệp 1 kéo dài: 45 phút và 5  phút bù giờ.  Hiệp 2 kéo dài: 45 phút và 4 phút bù giờ  - Thời gian nghỉ giữa 2 hiệp:15 phút  **Bài toán hỏi:**  - Trận đấu kết thúc lúc mấy giờ?  - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 57. 1 HS làm vào phiếu lớn  - HS chia sẻ bài theo nhóm đôi.  - HS làm phiếu lớn đính bài lên bảng vầ trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét  **Trả lời:**  Trận đấu kết thúc vào lúc:  20 giờ 25 phút + 45 phút + 45 phút + 15 phút + 5 phút + 4 phút = 20 giờ 139 phút  ( Đổi 20 giờ 139 phút = 22 giờ 19 phút)  **Vậy trận đấu kết thúc vào lúc 22 giờ 19 phút.** |  |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã được làm quen với những dạng toán gì về cách tính thời gian.  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo . | + Bằng cách cộng hoặc trừ số đo thời gian ta xác định thời gian bắt đầu hay kết thúc một công việc và cũng có thể so sánh thời gian làm việc ai nhanh hơn trong thực tế.  -HS nghe để thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Đạo đức tiết 27

**ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố kiến thức các bài từ bài 7 đến bài 9, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học; Có thái độ mong muốn, tinh thần đoàn kết, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô giáo và mọi người trong công việc bảo vệ môi trường và bảo vệ chính mình và biết lập kế hoạch cá nhân cho bản thân.

- Phát triển các năng lực: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các bài tập), năng lực giao tiếp và hợp tác (thông qua hoạt động nhóm).

- Phát triển PC: Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập; Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm và của bản thân; Phẩm chất trung thực: trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận ;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, SGV.

- Học sinh:Bút, thước, vở ghi, nháp…, SGK

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động** | |
| - Cho HS hát: Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em, bài hát trên truyền tải thông điệp gì?*  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **B. Luyện tập -Thực hành:** | |
| **\*** Em hãy kể những hành động của em để bảo vệ môi trường góp phần làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Hoạt động cả lớp. \* Em có đồng tình với những việc làm dưới đây không ? Vì sao? (Hoạt động nhóm 4)  a. Sử dụng da và lông của động vật hoang dã để làm các sản phẩm thời trang như quần áo, túi xách, giày dép...  b. Sau khi sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật thì vứt luôn vỏ lọ thuốc ngay tại cánh đồng.  c. Xả nước thải chưa xử lí của nhà máy ra ngoài môi trường làm ô nhiễm nguồn nước.  d. Sử dụng loa di động để giới thiệu sản phẩm, khiến cho tiếng ồn vượt quá mức cho phép.  - GV yêu cầu HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận  a. Không đồng tình. Vì đó là một việc làm rất xấu và gây ra tình trạng không bảo vệ động vật. Khi săn bắt quá nhiều sẽ dẫn đến việc tuyệt chủng loài đó  b. Không đòng tình. Việc làm đó sẽ gây ô nhiễm môi trường đất, vì hành động đó vừa là xả rác bừa bãi mà lượng thuốc còn trong bình sẽ ngấm vào đất và gây ô nhiễm môi trường đất ở khu vực đó  c. Không đồng tình. Khi xả nước chưa xử lý trực tiếp ra ao hồ sông suối sẽ gây ô nhiễm nguồn nước và có hại cho những sinh vật dưới nước  d. Không đồng ý. Việc làm đó gây nên tình trạng ô nhiễm tiếng ồn  -  Nếu bạn bè hay người thân của em làm những việc trên thì em sẽ phê bình và chỉ ra cho họ thấy những tác hại của việc làm đó  \* Theo em, bảo vệ môi trường là trách nhiệm của ai ? (Hoạt động cả lớp)  \* Em hãy kể các loại kế hoạch cá nhân của em ? Em hãy cho biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân? (Hoạt động cá nhân) Lập kế hoạch cá nhân giúp chúng ta xác định được mục tiêu, luôn chủ động sắp xếp và hoàn thành công việc, tránh việc hay quên dẫn đến những sai xót không đáng có....  \* Theo em, đối tượng nào dễ bị xâm hại? Em hãy nêu các biểu hiện xâm hại trẻ em mà em biết ? Em cần làm gì để phòng tránh bị xâm hại ? (Hoạt động nhóm đôi)  1. Hãy ghi lại việc em đã làm góp phần bảo vệ môi trường. Làm việc cá nhân  - Mời một số HS trình bày, chia sẻ  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  2. Hãy ghi lại kế hoạch cá nhân của em trong việc học tập từ đây đến cuối năm. Hoạt động cặp đôi  - GV cho HS ghi lại rồi trao đổi với bạn.  - Mời một số HS chia sẻ  - Cả lớp và GV nhận xét.  3. Hãy ghi lại những số điện thoại khẩn cấp để bảo vệ em để phòng tránh bị xâm hại  - GV cho HS ghi lại rồi trao đổi với bạn.  - Cả lớp và GV nhận xét. | HS nêu: Phân loại rác thải; Trồng cây xanh; Không thả bóng bay; Thu gom pin hỏng; Không sử dụng túi ni lon; Không sử dụng chai nhựa dùng một lần, …  - HS làm bài ra nháp.  - Mời một số HS chia sẻ  - Mời một số HS chia sẻ |
| **C. Vận dụng**  - Cách tiến hành: | |
| - Em cần phải làm gì để bảo vệ mình và bảo vệ môi trường sống quanh em?  - Hãy kể những kĩ năng mà em đã học được về bảo vệ môi trường trường sống, kế hoạch cá nhân, phòng tránh bị xâm hại cho người thân nghe và bổ sung cho em.  - GV nhận xét giờ học, dặn HS về tích cực thực hành các nội dung đã học và chuẩn bị Bài 10. | - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 185

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**

**(Tiết 3)**

Thứ Ba ngày 18 tháng 3 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 95 – 100 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì II.

- Ôn luyện về câu đơn và câu ghép. HS biết sử dụng các kết từ để tạo thành những câu ghép, biết sử dụng câu ghép khi viết văn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc) ; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Nên chọn văn bản đọc ngoài SGK Tiếng Việt 5.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng (hoặc bông hoa) đến bạn nào nhac dừng thì bạn ấy đứng lên kể tên một di tích lịch sử mà em biết.  - GV nhận xét , tổng kết trò chơi.  - GV giới thiệu bài mới: Ôn tập (tiết 3) | - HS chơi trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **B. Luyện tập -Thực hành:**  - Mục tiêu:  Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. Mỗi học sinh đọc diễn cảm một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 95 - 100 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học trong nửa đầu học kì II.  - Luyện tập cách sử dụng cặp kết từ phù hợp để hoàn thiện mỗi câu ghép.  - Viết đoạn văn ngắn nói về một di tích lịch sử mà em biết, trong đoạn văn có ít nhất một câu ghép.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV gọi HS đọc yêu cầu A.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS đọc.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. |
| **Hoạt động 2: Thay các kí hiệu … bằng cặp kết từ phù hợp để hoàn thiện mỗi câu ghép dưới đây..**  - HS đọc yêu cầu ,câu văn bài 1  - GV yêu cầu HS làm vở bài tập trong khi chờ kiểm tra.  - Đại diện 1 số em lên trình bày- nhận xét- bổ sung.  - GV chốt lại- nhận xét  a) Vì … nên  b) Tuy … nhưng  c) Nếu… thì | - HS đọc yêu cầu của phần 1  - Học sinh làm bài  - Một vài HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Viết đoạn văn ngắn nói về một di tích lịch sử mà em biết, trong đoạn văn có ít nhất một câu ghép.**  - HS đọc yêu cầu bài 2  - Em sẽ viết về di tích lịch sử nào? Em biết di tích lịch sử đó nhờ đâu?  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài cá nhân  - Đại diện 1 số em lên trình bày- nhận xét- bổ sung.Cần chỉ ra ít nhất một câu ghép đã sử dụng.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS trả lời  - Học sinh viết bài vào vở  - Một vài HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **C. Vận dụng.** | |
| - GV hỏi:  + Hôm nay em học được kiến thức gì?  + Để bảo vệ những di tích lịch sử em cần làm gì?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời câu hỏi.     * HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 132

**NHÂN SỐ ĐO THỚI GIAN VỚI MỘT SỐ.**

**CHIA SỐ ĐO THỜI GIAN CHO MỘT SỐ(TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

-Biết cách thực hiện phép nhân (chia) số do thời gian với (cho) một số.

-Vận dụng giải một số bài toán thực tế có liên quan.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lân lượt các hoạt động sau:  - Quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  Chẳng hạn: Voi nói “Trung bình chạy một vòng quanh ho hết khoang 4 phút 25 giây”.  Bạn nam nói: “Chạy 2 vòng hết khoảng bao nhiêu thời gian?”  - Nêu phép tính: 4 phút 25 giây x 2 = ? | -HS cả lớp lắng nghe và phát hiện ra tình huống có vấn đề do bạn Nam nêu lên.    - HS nêu lên phép tinh. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1:**  **Nhân số đo thời gian với một số**  **Ví dụ 1***:* Tính 4 phút 25 giây X 2 = ?   * HS thảo luận cách đặt tính và tính; Ta đặt tính rồi tính như sau:        4 phút 25 giây   x                         2     1. phút 50 giây  * GV nêu câu hỏi: Nêu kết quả của phần số đo với đơn vị phút, giây lớn hơn 60 thì thực hiện như thê nào? * GV chốt lại các bước khi thực hiện phép tính nhân số đo thời gian với một số:   + Đặt tính và tính như nhân hai số tự nhiên.  + Thực hiện phép nhân từng số đo theo từng đơn vị đo với số đó.  + Nếu kết qủa của phần số đo với đơn vị phút, giây lớn hơn 60 thì chuyến đôi sang đơn vị hàng lớn hơn liền kề.   * GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện trên bảng con.   **Vi dụ 2***:* 3 giờ 15 phút X 5 = ? | HS hoạt động theo nhóm  HS nêu nhận xét: Khi nhân số đo thời gian với một số, ta thực hiện phép nhân từng số đó theo từng đơn vị đo với số đó.     * Một HS làm bài vào bảng phụ:   + Cách làm:  3 giờ 15 phút x 5 = 15 giờ 75 phút.  75 phút > 60 phút = 1 giờ  + Đổi: 75 phút = 1 giờ 15 phút  + Vậy: 3 giờ 15 phút X 5 = 16 giờ 15 phút.  Một HS nhắc lại cách làm tính nhân số đo thời gian với một số và nói cho bạn nghe. |
| **Hoạt động 2.**  **Chia số đo thời gian cho một số**  *Vi dụ 1:* Tính 42 giờ 30 phút: 3 = ?  Ta đặt tính như sau:  42 giờ 30 phút     3  12                           14 giờ 10 phút    0        30 phút                 0     * GV nêu câu hỏi: Nếu phần dư khác 0 thì ta làm thế nào? * GV chốt lại các bước khi thực hiện tính chia số đo thời gian cho một sô.   + Đặt tính và tính như chia hai sổ tự nhiên.  + Thực hiện phép chia từng số đó theo từng đơn vị đo cho số chia.  + Nếu phần dư khác 0 thì chuyển đổi sang đơn vị nhỏ hơn liền kề.   * GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện trên bảng con.   *Ví dụ 2:* 23 phút 16 giây : 4 = ?   * Một HS làm bài:   + Đặt tính rồi tính.  23 phút      16 giây     4    3 phút = 180 giây   5 phút 49 giây                 196 giây | * HS thào luận cách đặt tính và tính,đại diện nhóm nêu cách làm. * HS nêu nhận xét: Khi chia số đo thời gian cho một số, ta thực hiện phép chia từng số đó theo lừng đơn vị đo cho số chia.      * HS thực hiện bảng con.      * HS đọc kết quá: 23 phút 16 giây : 4 = 5 phút 49 giây.      * Một HS nhắc lại cách làm tính chia số đo thời gian cho một số và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **C.Hoạt động luyện tập, củng cố.** | |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  -GV yêu cầu HS xác định cách làm.    - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  -GV gọi 2 học sinh lên bản g làm bài.  -GV khuyến khích HS nói cách làm.  -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - câu a: nhân số đo thời gian với một số.  - câu b: chia số đo thời gian cho một số  -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 58.  -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  -2HS làm bài, cả lớp theo dõi.  - HS nói cách làm.  - Cả lớp nhận xét đánh giá.  -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **\*Củng cố, dặn dò:**  -Qua tiết học hôm nay, em đã học được những kiến thức gì?  - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?  -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới: xem trước bài tập 2,3,4 chuẩn bị cho tiết học sau. | -HS: Biết được cách nhân số đo thời gian với một số và chia số đo thời gian cho một số.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 53

**Bài 19 : HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a) Năng lực lịch sử và địa lí**

– Nêu được sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

 – Nêu được ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**b) Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu, giới thiệu một số sự kiện Việt Nam tham gia trong ASEAN.

– Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất**

– Yêu nước: tự hào về sự phát triển và đóng góp của đất nước Việt Nam trong ASEAN.

– Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– Tranh ảnh hoặc video về một số sự kiện Việt Nam tham gia trong ASEAN (nếu có). – Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS chia sẻ: Những điều mình đã tìm hiểu được về ý nghĩa biểu tượng của ASEAN.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  Hoạt động1**.**Tìm hiểu về sự ra đời của ASEAN  **a) Mục tiêu:** Nêu được sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).  **b) Cách thực hiện:** | |
| – Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ sau: Đọc thông tin và quan sát hình 2, 3 trang 90 – 91 SGK, em hãy:  + Nêu sự ra đời của ASEAN.  + Kể tên và thời gian các quốc gia gia nhập ASEAN.  – Bước 2:  + Với ý 1, đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.    + Với ý 2, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức: Các thành viên của nhóm chơi lần lượt dán thẻ chữ tên các nước vào đúng vị trí trong sơ đồ . Nhóm nào dán đúng và nhanh nhất là nhóm thắng cuộc.  Thời gian 8-8-1967 ;7-1-1984; 28-7-1995 ;23-6-1997; 30-4-1999 Quốc gia gia nhập ASEAN  – Bước 3: GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương nhóm thắng cuộc.  -GV chốt kiến thức | + Sau khi dành độc lập, các quốc gia ở Đông Nam Á nhận thấy sự cần thiết phải liên kết với nhau, nhằm mục tiêu tăng cường an ninh, phát triển kinh tế- xã hội, thúc đẩy hoà bình và ổn định khu vực nên ngày 8-8-1967 tại Băng Cốc (Thái Lan) hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập.  -HS tham gia chơi. |
| Hoạt động 2: Tìm hiểu về ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN  **a) Mục tiêu:** Nêu được ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).  **b) Cách tiến hành** | |
| – Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và hoàn thành nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5 trang 92 SGK, em hãy nêu ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN.  + Giới thiệu một số sự kiện Việt Nam tham gia trong ASEAN mà em đã tìm hiểu. (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm).   – Bước 2: GV cho các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc của mình xung quanh lớp. HS lần lượt quan sát sản phẩm của tất cả các nhóm.  + GV chọn một số sản phẩm của nhóm và đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kết quả làm việc của các nhóm. Tổ chức cho HS xem tranh ảnh hoặc video về một số sự kiện Việt Nam tham gia trong ASEAN (nếu có).  GV mở rộng : + Trên cương vị Chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam đã đề xuất và dẫn dắt ASEAN hoàn thành những văn kiện quan trọng, góp phần định hướng phát triển tương lai của ASEAN, như: Tuyên bố lãnh đạo ASEAN về định hướng Cộng đồng ASEAN*sau năm 2025; Tuyên bố Tầm nhìn lãnh đạo ASEAN về gắn kết và chủ động thích ứng…*  + Về vấn đề Biển Đông, Việt Nam cùng với các nước thành viên tham gia tích cực trong quá trình đàm phán và ký kết Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) giữa ASEAN và Trung Quốc; cũng như đàm phán sớm đạt được Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, hiệu quả. | -HS làm việc nhóm    -Đại diện nhóm trình bày    -HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| + Câu 2. Hoàn thành bảng theo mẫu ở trang 92 SGK vào vở ghi.  – Bước 1: Thảo luận nhóm 4  – Bước 2: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ bản đồ.   – Bước 3: GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương những nhóm làm đúng. | -HS thảo luận  -Đại diện HS trình bày kết quả    -HS lắng nghe |
| **D.Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách tiến hành** | |
| Bước 1 :Làm việc cá nhân quan sát lược đồ các quốc gia khu vực Việt Nam có thể đến những quốc gia nào bằng cả ba loại đường giao thông là đường bộ, đường biển và đường hàng không.  – Bước 2: HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  – Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn hoá kiến thức.( Việt Nam có thể đến những quốc gia: Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po bằng cả ba loại đường giao thông là đường bộ, đường biển và đường hàng không.)  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | -HS quan sát    - HS trình bày kết quả  -HS lắng nghe    - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 53

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 53

**ĐỘNG TÁC LEO ĐỔI CHÂN LUÂN PHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Học động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A. Trò chơi “Bật đổi chân qua vòng, lấy bóng tiếp sức”. Hs biết cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A:***  - TTCB: Đứng đối diện thang chữ A, hai tay mở rộng nắm gióng thang trước ngực (H.4a).  - Động tác:  + Leo lên: Từ TTCB, đặt chân phải (trái) lên gióng thang đầu tiên, tay phải (trái) với lên giữ chặt gióng thang tiếp theo, dùng lực duỗi thẳng chân phải (trái) nâng cơ thể lên (H.4b). Tiếp tục đặt chân trái (phải) lên gióng thang tiếp theo và tay trái (phải) chuyển lên trên nắm vào gióng thang cao hơn (H.4c). Cứ như vậy khi hai tay chạm đỉnh thang thì giữ chặt và tiếp tục leo đổi chân luân phiên đến khi đỉnh thang ngang đùi, hai chân đặt cạnh nhau (H.4d).  + Leo xuống: Sau khi kết thúc leo lên, hạ chân và tay phải (trái) xuống một gióng thang sau đó hạ chân và tay trái (phải) xuống gióng thang tiếp theo (H.4e, g). Cứ như vậy thực hiện cho đến khi chân chạm đất, về TTCB (H.4h). | 5’–7’ | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Bật đổi chân qua vòng, lấy bóng tiếp sức”*** | 10-15’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 133

**NHÂN SỐ ĐO THỚI GIAN VỚI MỘT SỐ.**

**CHIA SỐ ĐO THỜI GIAN CHO MỘT SỐ(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

-Biết cách thực hiện thành thạo phép nhân (chia) số do thời gian với (cho) một số.

-Vận dụng giải một số bài toán thực tế có liên quan.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 2, một bạn trong nhóm viết ra một phép tính (nhân và chia số đo thời gian) rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| -GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 2, mồi bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| -GV tổ chức cho HS chơi trước lớp  \****Lưu ý:*** Mỗi HS nêu một phép tính (nhân, chia số đo thời gian)  -GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | - 2HS lên trước lớp, ghi phép tính và đố cả lớp thực hiện |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu:  - Cung cô kĩ năng giái toán liên quan đến nhân, chia số đo thời gian.  - HS biết vận dụng nhân số đo thời gian với một số và chia số đo thời gian cho một số để giải các bài toán thực tế liên quan. | |
| **\*Bài 2**  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.    -GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi.  -GV gọi lần lượt từng HS lên bảng thực hiện 2 phép tính của bài tập.  -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài.  **\*Bài 3**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  -GV bài toán cho biết gì?  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  -GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi.  -GV gọi 1 HS lên bảng thực hiện    -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  **\*Bài 4**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  -GV bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  -GV giải theo cách của em vào VBT toán, 1HS làm vào bảng phụ.    -Gv yêu cầu HS đưa bảng phụ lên trình bày trước lớp. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2.   1. Tính 1 giờ 15 phút X 5 = ? 2. Tính 42 giờ 30 phút : 3 = ?   -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang58.  -HS thực hiện các thao tác:  a)  Đặt tính và tính được:   1 giờ 15 phút x 5 = 5 giờ 75 phút.  + Đổi: 75 phút = 1 giờ 15 phút.  + ***Trả lời****:* Chủ Thịnh sơn 5 bộ bàn ghế hết khoảng 6 giờ 15 phút.   1. Đặt tính và tính được:    42 giờ 30 phút : 3 = 14 giờ 10 phút.  ***Trả lời****:* Trung bình bác Vượng đóng một chiếc giường hết khoảng 14 giờ 10 phút.  -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  -2HS thực hiện 2 câu.  HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện.  -HS chấm, chữa bài (nếu sai)  - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3 .  -HS cứ mỗi giờ kênh truyền hình quảng cáo 4 phút 30 giây.  - HS trong 4 giờ quảng cáo ? phút  -HS làm bài vào VBT Toán trang 59  .  -HS thực hiện  .  HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện.  *Bài giải*   Trong 4 giờ thời gian dành cho quảng cáo là:  4 phút 30 giây x 4 = 16 phút 120 giây  (Đổi 120 giây = 2 phút)  Đáp số: 18 phút  -HS chấm, chữa bài (nếu sai)  - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4 .  - HS Hà tham quan 4 Khu vực trong bảo tàng với thời gian là 2 giờ 40 phút.  - Hà dự kiến tham quan mỗi khu vực trong bao lâu?  - HS giải theo cách của mình vào VBT toán trang 59.  *Bài giải*  Thời gian Hà dự kiến tham quan mỗi khu vực là:   1. giờ 40 phút: 4 = 40 phút   Đáp số: 40 phút.  -HS trình bày cả lớp theo dỏi, nhận xét  -HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Hôm nay. các cm biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhan bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân (chia) các số do thời gian với (cho) một số, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. hôm sau chia SC với các bạn. | -  - Giải bài toán liên quan đến phép nhân (chia) số đo thời gian với (cho) một số.  . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 54

**CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE TUỔI DẬY THÌ**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS giải thích được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì.

- HS có ý thức và kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã khám phá ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; tự đánh giá ý thức giữ vệ sinh cơ thể của bản thân.

- Năng lực tự học: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- SGK, TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về các hoạt động trong bài.

**2. HS:**

- SGK, Bút dạ, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Con đã lớn khôn”.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và 2 trang 77, tìm hiểu câu hỏi:  + Các bạn trong hình 1, 2 đang lo lắng, thắc mắc về điều gì?  + Điều đó thường xuất hiện đối với cả bạn nam và bạn nữ ở tuổi nào?  - GV nhận xét. Đặt câu hỏi:  + Tuổi dậy thì bắt đầu ở khoảng tuổi nào?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp:  + Lo lắng, thắc mắc về sự biến đổi của cơ thể: nổi nhiều muộn trên mặt, mùi cơ thể khó chịu,…  + Ở tuổi dậy thì.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi.  + Tuổi dậy thì bắt đầu ở nam khoảng 9-14 tuổi, ở nữ khoảng 8-13 tuổi.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS giải thích được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì.  - HS có ý thức và kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài..  **b) Cách thực hiện:** | | |
| **1. Sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể**  ***\* Làm việc cá nhân:***  - GV yêu cầu HS đọc thầm và quan sát tranh các câu chuyện ở hình 3 và 4 trang 78, 79.  ***\* Làm việc nhóm:***  - Giáo viên cho các nhóm thảo luận  + Ở tuổi dậy thì, cơ thể bạn nam và bạn nữ có những dấu hiệu gì?  + Các bạn đó đã chia sẻ những lo lắng, thắc mắc với ai và được hướng dẫn như thế nào?  + Sau khi được hướng dẫn, ý thức thực hiện vệ sinh cá nhân của các bạn thế nào?  ***\* Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận một trong ba câu hỏi trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  - GV nhấn mạnh về kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh bộ phận sinh dục ngoài.  - GV cho HS cả lớp cùng thảo luận:  + Em cần làm gì để hạn chế bị mụn “trứng cá”?    + Giải thích vì sao cần phải vệ sinh cơ thể, đặc biệt ở tuổi dậy thì?    - GV cho nhận xét.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến. | - HS đọc thầm và quan sát tranh.    + Dưới góc độ sinh học, nam có khả năng xuất tinh, nữ có kinh nguyệt.  + Các bạn đã chia sẻ với ba (mẹ), cô y tá (giáo viên) và được hướng dẫn: Cần rửa mặt, tắm gội và thay quần áo sạch, đặc biệt chú ý khi vệ sinh bộ phận sinh dục ngoài…  + Các bạn thực hiện ngay và thường xuyên.    - Các nhóm cử đại diện trình bày, nhóm khác bổ sung.  - HS lắng nghe.    - HS tiến hành thảo luận:  + Để hạn chế mụn “trứng cá”, em cần rửa mặt ít nhất 2 lần một lần bằng nước rửa mặt hoặc xà phòng tắm. Không nên gãi hay nặn mụn sẽ dẫn đến nhiễm trùng nặng  hơn, để lại vết sẹo hoặc làm trứng cá nhiều thêm.  + Vì bước vào tuổi dậy thì, các tuyến dầu, tuyến mồ hôi ở da hoạt động mạnh. Mồ hôi có thể gây ra mùi hôi, nếu để đọng lại trên cơ thể, đặc biệt là ở vùng kín sẽ gây ra mùi khó chịu…  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Củng cố các kiến thức đã học về các việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và tự đánh giá ý thức giữ vệ sinh cơ thể cho bản thân.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| ***\* Làm việc cá nhân:***  - GV cho HS làm bài tập 4, Bài 17 vở bài tập Khoa học 5.  ***\* Làm việc cả lớp:***  - GV gọi một số HS chữa bài tập.  - GV cho nhận xét vở bài tập của một số HS, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm vở bài tập  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| - GV cho HS chơi trò “Phỏng vấn”:  + 1 xung phong HS làm phóng viên.  + HS làm làm phóng viên sẽ đến phỏng vấn một số bạn trong lớp với các câu hỏi sau:  1. Theo bạn những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể là gì?  2. Bạn hãy giải thích vì sao phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt ở tuổi dậy thì?  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước tiết 2. | - HS cả lớp cùng chơi  + HS chia sẻ ý kiến của mình  + HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi thắc mắc về ý kiến chia sẻ của bạn.    - HS lắng nghe, tuyên dương bạn.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 80

**BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, ĐẦM ẤM TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Tạo được bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Biết được những biểu hiện của bầu không khí vui vẻ, đâm âm trong gia đình
* Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình bằng những cách khác nhau.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS trình diễn các tiết mục văn nghệ về mùa xuân và ngày Tết.  - GV gợi ý cho HS chọn một trong số hình thức biểu diễn: hát, múa, đọc thơ về chủ đề mùa Xuân và Tết.  - GV mời một số HS biểu diễn trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia, xem trình diễn các tiết mục văn nghệ. HS lắng nghe nhận xét.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Tết là thời gian gia đình tụ họp, đầm ấm, là khi các em cảm nhận được rõ ràng về tình yêu thương của gia đình. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 27 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nêu được những biểu hiện của bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.  - Đề xuất được những việc làm để tạo không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm (4 – 6 HS).  - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Nêu những biểu hiện của bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.*  - GV khuyến khích HS trình bày bằng sơ đồ tư duy hoặc liệt kê gạch đầu dòng.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí: *Những biểu hiện của bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình:*  *+ Trò chuyện, chia sẻ vui vẻ, hỏi thăm nhau thường xuyên.*  *+ Cùng tham gia những hoạt động chung trong gia đình.*  *+ Làm những món quà đầy ắp tình yêu thương...*    - GV nêu câu hỏi thêm cho HS: *Các em có thể làm những việc gì để tạo không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình mình?*  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Cùng mẹ nấu một món ăn mà bố thích.*  *+ Cùng ngồi nói chuyện với các thành viên trong gia đình sau bữa ăn.*  *+ Cùng ngồi xem ti vi, cùng nhau trò chuyện, ôn lại những kỉ niệm của gia đình.*  *+ Cùng nhau chuẩn bị đón Tết; cùng nhau đi chúc Tết.*  *+ Cùng nhau đi du lịch, đi dã ngoại; đi xem biểu diễn nghệ thuật, xem thi đấu thể thao...*    - GV kết luận: *Biểu hiện của bầu không khí gia đình vui vẻ, đầm ấm là các thành viên cùng tham gia những hoạt động chung trong gia đình; thường xuyên trò chuyện, chia sẻ, hỏi thăm nhau; quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;...Các em hãy lựa chọn những việc làm phù hợp để tạo không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.*  **Hoạt động 2: Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình bằng những cách khác nhau.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS): *Thảo luận để xử lí các tình huống trong SGK tr.80 bằng cách đóng vai.*    - GV mời đại diện một số nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tình huống 1: Nếu là Long, em sẽ quan tâm, hỏi thăm anh về những vấn đề anh gặp phải, tìm hiểu lí do anh không tập trung vào việc học. Sau đó sẽ động viên anh chăm chỉ học tập cải thiện kết quả học tập để gia đình giữ được không khí vui tươi, đầm ấm.*  *+ Tình huống 2: Nếu là Dung em sẽ chủ động bắt chuyện, hỏi thăm chị để chị chia sẻ về sở thích, khó khăn trong cuộc sống từ đó giúp đỡ chị cởi mở, hòa đồng hơn với gia đình.*  *+ Tình huống 3: Nếu là Minh em sẽ chủ động bắt chuyện hỏi thăm bố về công việc, niềm vui của bố trong ngày để bố không dùng điện thoại hoặc tạo ra những câu chuyện vui vẻ trong bữa ăn. Bên cạnh đó, em cũng sẽ góp ý với bố nên hạn chế sử dụng điện thoại trong bữa ăn để cả gia đình được vui vẻ, đầm ấm.*  - GV mời một số HS chia sẻ về ý nghĩa của việc tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *Làm tình cảm của các thành viên trong gia đình thêm gắn kết, yêu thương, tạo một môi trường sống và làm việc lành mạnh, đem lại niềm vui, động lực trong cuộc sống.*  - GV kết luận: *Trong cuộc sống hằng ngày, các em hãy tích cực thực hiện những việc làm phù hợp để tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Các hoạt động gia đình vui vẻ, đầm ấn có tác dụng gì?  A. Gắn chặt tình cảm và mối quan hệ của các thành viên trong gia đình.  B. Tạo không khí chan hòa cho các thành viên trong gia đình cùng nhau giải trí.  C. Các thành viên trong gia đình nhận thức rõ được vị trí, vai trò của bản thân.  D. Các mối quan hệ trong gia đình được mở rộng ra bên ngoài.  **Câu 2:** Đâu là khoảng thời gian vui vẻ, đầm ấm của gia đình?  A. Ông bà đổ bệnh phải nhập viện.  B. Bố mẹ tranh cãi, bất đồng quan điểm.  C. Em bị bố mẹ mắng khi không thực hiện việc nhà.  D. Bữa cơm tối cả nhà quây quần.  **Câu 3:** Đâu không phải điều tạo nên không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình?  A. Quan tâm, chăm sóc người thân khi bị ốm.  B. Kể những câu chuyện vui vẻ, hài hước.  C. Chỉ tự giác hoàn thành công việc của bản thân.  D. Tổ chức hoạt động tập thể của gia đình.  **Câu 4:** Đâu **không** phải hoạt động các thanh viên trong gia đình chuẩn bị cho dịp Tết?  A. Chơi ô ăn quan.  B. Dọn dẹp nhà cửa  C. Chuẩn bị mâm ngũ quả.  D. Gói bánh chưng.  **Câu 5:** Đâu **không** phải là biểu hiện của bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình?  A. Trò chuyện, chia sẻ vui vẻ.  B. Để người thân tự lập.  C. Hỏi han nhau thường xuyên.  D. Cùng tham gia chuẩn bị dã ngoại.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **A** | **D** | **C** | **A** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện những việc làm tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình em.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS trình diễn.    - HS biểu diễn.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.    - HS làm việc nhóm.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS quan sát, lắng nghe.    - HS làm việc nhóm.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe câu hỏi.    - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu    - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 186

**ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 4)**

Thứ Tư ngày 19 tháng 3 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 95 – 100 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì II.

- HS ôn luyện kĩ năng viết: lập bảng tổng kết về cách viết bài văn tả phong cảnh.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc); phiếu viết YC đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Nên chọn văn bản đọc ngoài SGK Tiếng Việt 5.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động**  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS hát và vận động bài hát Một vòng Việt Nam.  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | - HS hát và vận động.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi  bài. |
| **B. Luyện tập -Thực hành:**  - Mục tiêu:  -  Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. Mỗi học sinh đọc diễn cảm một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 95 - 100 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học trong nửa đầu học kì II.  - Lập bảng tổng kết về cách viết bài văn tả phong cảnh.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV gọi HS đọc yêu cầu A.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. |
| **2.2. Hoạt động 2: Lập bảng tổng kết về cách viết bài văn tả phong cảnh.**  - Gọi HS đọc yêu cầu phần B và bảng tổng kết  - GV yêu cầu học sinh viết kết quả vào phiếu bài tập.  - Gọi HS trình bày kết quả   |  |  | | --- | --- | | **Các phần của văn bản** | **Cách viết** | | Mở bài | 1. Mở bài trực tiếp    2 .Mở bài gián tiếp | | Thân bài | 1. Viết thân bài theo trình tự không gian    * Từ gần đến xa hoặc từ xa đến gần.    * Từ bao quát đến cụ thể:   + Tả bao quát.  + Tả chi tiết (cảnh vật; hoạt động).   1. Viết thân bài theo trình tự thời gian    * Các buổi trong ngày (sáng – trưa – chiều – tối – đêm).   Các mùa trong năm (xuân – hạ – thu – đông). | | Kết bài | 1. Kết bài mở rộng 2. Kết bài không mở rộng |      * GV nhận xét, tuyên dương HS. | * HS xác  định yêu cầu.   .  -Tự làm cá nhân hoàn thiện bảng.  - HS trình bày.  -HS nhận xét, bổ sung.  - |
| **C. Vận dụng** | |
| * Gọi HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.   - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  **-** Chuẩn bị  tiết ôn tập tiếp theo :Viết được một đoạn văn ngắn nói về ước mơ của em | - HS trình bày.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 187

**ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 5)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 95 – 100 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì II.
* Ôn luyện về điệp từ, điệp ngữ. HS nhận biết điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, đoạn thơ; biết sử dụng điệp từ, điệp ngữ khi viết văn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc); phiếu viết YC đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Nên chọn văn bản đọc ngoài SGK Tiếng Việt 5.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: Anh phi công ơi  - GV yêu cầu học sinh nêu cảm nhận :Bạn nhỏ ước mơ làm gì? Nêu ước mơ của em?  - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | - HS vận động múa hát.  - HS chia sẻ ước mơ.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi  bài. |
| **B. Luyện tập -Thực hành:**  - Mục tiêu:  - Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. Mỗi học sinh đọc diễn cảm một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 95 - 100 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học trong nửa đầu học kì II..  - Nêu được tác dụng của điệp từ ,điệp ngữ trong đoạn văn,đoạn thơ.  - Viết được một đoạn văn ngắn nói về ước mơ của em, trong đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV gọi HS đọc yêu cầu A.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS đọc.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện tập sử dụng điệp từ,điệp ngữ**  **a. Bài 1:**  - GV yêu cầu HS đọc BT 1.  - GV mời HS làm việc cá nhân, tìm các điệp từ,điệp ngữ và nêu tác dụng của chúng.  - GV mời HS chia sẻ và chữa.  a) Các điệp từ: tre, giữ, anh hùng. Tác dụng: khắc hoạ đậm nét hình ảnh cây tre, nhấn mạnh giá trị và vai trò của cây tre. (GV có thể bổ sung: Biện pháp điệp từ khiến hình ảnh cây tre hiện lên vô cùng đẹp đẽ. Cây tre chính là đại diện cho những phẩm chất và giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam).  b) Các điệp ngữ: con bướm vàng. Tác dụng: Điệp ngữ thứ nhất khắc hoạ hình ảnh con bướm vàng bay đến, mỗi lúc một rõ dần và cảm xúc yêu thích, háo hức của “em” khi đón chờ con bướm vàng xinh đẹp bay đến. Điệp ngữ thứ hai khắc hoạ hình ảnh con bướm vàng bay đi, mỗi lúc một xa dần và cảm xúc luyến tiếc của “em” khi nhìn con bướm vàng xinh đẹp bay đi.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **b. Bài 2**  - Gọi HS đọc BT 2  - Bài yêu cầu chúng ta làm gì?     * GV yêu cầu HS suy nghĩ và viết bài      * GV yêu cầu HS chia sẻ bài viết ,đố bạn chỉ ra điệp từ,điệp ngữ đã sử dụng   Ví dụ:  Ước mơ của em là được trở thành một bác sĩ. Làm bác sĩ, em có thể khám và chữa bệnh cho mọi người trong gia đình, làm bác sĩ em sẽ giúp đỡ được những bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn. Em sẽ học tập thật chăm chỉ, không ngừng cố gắng để đạt được ước mơ của mình.  GV nhận xét. | - 1HS đọc.  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ bài làm.  HS khác nhận xét, bổ sung  ý kiến ( nếu có).     * HS lắng nghe * 1HS đọc.   - Viết được một đoạn văn ngắn nói về ước mơ của em, trong đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ.  -HS suy nghĩ và làm vào vở.     * HS chia sẻ trước lớp:   - HS lắng nghe, đổi chéo VBT chữa bài. |
| **C. Vận dụng**   * Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.  - Để thực hiện được ước mơ của mình,từ bây giờ em cần làm gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  **-** Chuẩn bị  tiết ôn tập tiếp theo. | - HS trình bày.  -HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 54

**ĐỘNG TÁC LEO ĐỔI CHÂN LUÂN PHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Học động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A. Trò chơi “Bật đổi chân qua vòng, lấy bóng tiếp sức”. Hs biết cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A:***  - TTCB: Đứng đối diện thang chữ A, hai tay mở rộng nắm gióng thang trước ngực (H.4a).  - Động tác:  + Leo lên: Từ TTCB, đặt chân phải (trái) lên gióng thang đầu tiên, tay phải (trái) với lên giữ chặt gióng thang tiếp theo, dùng lực duỗi thẳng chân phải (trái) nâng cơ thể lên (H.4b). Tiếp tục đặt chân trái (phải) lên gióng thang tiếp theo và tay trái (phải) chuyển lên trên nắm vào gióng thang cao hơn (H.4c). Cứ như vậy khi hai tay chạm đỉnh thang thì giữ chặt và tiếp tục leo đổi chân luân phiên đến khi đỉnh thang ngang đùi, hai chân đặt cạnh nhau (H.4d).  + Leo xuống: Sau khi kết thúc leo lên, hạ chân và tay phải (trái) xuống một gióng thang sau đó hạ chân và tay trái (phải) xuống gióng thang tiếp theo (H.4e, g). Cứ như vậy thực hiện cho đến khi chân chạm đất, về TTCB (H.4h). | 5’–7’ | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Bật đổi chân qua vòng, lấy bóng tiếp sức”*** | 10-15’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 188

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2 (Tiết 6 )**

Thứ Năm ngày 29 tháng 3 năm 2025

(Luyện tập chuẩn bị đánh giá kĩ năng đọc hiểu)

\* GV bố trí thời gian cho HS làm thử đề trong SGK ở lớp hoặc hướng dẫn HS làm thử ở nhà.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được các CH.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

VBT in đề luyện tập (hoặc phiếu phô tô đề đủ phát cho từng HS).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động: (5 phút)**   **Giới thiệu bài:** Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị cho bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt. | - Lắng nghe , ghi đầu bài vào vở. |
| **B. Luyện tập -Thực hành:** | |
| Mục tiêu   * Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được các CH. | |
| * GV nêu YC của BT, đề nghị HS đọc thầm bài thơ Yêu tiếng Việt, khoanh tròn chữ cái trước ý đúng (trong VBT hoặc phiếu) ở BT 1, 2, 3 sau đó làm các BT khác. Nhắc HS: Lúc đầu tạm dùng bút chì để đánh dấu. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực. * HS tự làm bài. Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận xét. | - Lắng nghe.     * HS tự làm bài |
| **-** Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm 4 để TLCH SHS.  - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  1. Chủ đề của bài thơ là gì? Tìm ý đúng  2. Qua bài thơ, em hiểu vì sao tiếng Việt còn mãi? Tìm ý đúng.  3. Khổ thơ nào trong bài thơ sử dụng biện pháp điệp từ, điệp ngữ? Tìm ý đúng?  4. Ý chính của khổ thơ cuối là gì?    5. Dựa theo gợi ý từ bài thơ, hãy viết một đoạn văn ngắn nói lên tình cảm của em với Tiếng Việt và những việc em sẽ làm để giỏi Tiếng Việt hơn  + Trao đổi kết quả trong nhóm 2  + Một số học sinh đọc bài trước lớp | - Thực hiện theo yêu cầu.  + Thực hiện theo N4  Ý b Thể hiện tình yêu tiếng Việt.  Ý a Tiếng Việt được gìn giữ từ thế hệ này sang thế hệ khác..  Ý b Khổ thơ thứ hai.  - Khổ thơ cuối muốn nhắn nhủ đến thế hệ trẻ là luôn chăm chỉ học và gìn giữ được nét đẹp của Tiếng Việt mãi sau này.  -HS đọc yêu cầu và viết vào vở.  -Trao đổi kết quả  - Đọc,nghe,nhận xét |
| **C. Vận dụng**   - GV cho học sinh thi học thuộc lòng khổ thơ,bài thơ (nếu còn thời gian)  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dặn HS chuẩn bị làm bài kiểm tra viết. | - Thi học thuộc bài thơ.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 134

**LUYỆN TẬP(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

+ Củng cố kỹ năng chuyển đổi, tính toán với các phép tính cộng, trừ số đo thời gian một cách thành thạo và cẩn thận.

+ Vận dụng giải quyết vấn đề về đo lường, lính toán, ước lượng trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GIÁO VIÊN**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.HỌC SINH.**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “ **truyền điện”**    -GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | - 1HS lên bảng điều hành trò chơi “ truyền điện”:  + HS1: Nhắc lại cách thực hiện phép tính cộng số đo thời gian.  + HS2: Nhắc lại cách thực hiện phép tính trừ số đo thời gian |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 phút)**  \*Mục tiêu:  + Củng cố kỹ năng chuyển đổi, tính toán với các số đo thời gian và các phép tính về số đo thời gian đã học. | |
| **Bài 1**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  -GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện.  -GV ghi 4 câu lên bảng, yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.    GV nhận xét, đánh giá chung  **Bài 2.**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?    -GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào VBT Toán, 1 bạn làm vào phiếu lớn.  -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.    -GV nhận xét và tổng kết bài tập.  **Bài 3.**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán 3.  -GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm bàn.    -GV **lưu ý** cho HS các kỹ năng:  + Chuyền dịch lối viết thông thường “14 giờ 10 phút” sang kí hiệu trên đồng hồ điện tử“14 : 10”;  + Đặt tính rồi tính trong thực hiện phép cộng các số đo thời gian.  + Đặt tính rồi tính trong thực hiện phép trừ số đo thời gian.  -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1.  - Tính  -HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 60.  HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện  trong nhóm 4.  4HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.  -Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét.  a) (5giờ 17 phút + 2 giờ 31 phút) x5    = 7 giờ 48 phút x 5    = 35 giờ 240 phút = 39 giờ   1. ( 9 giờ -5 giờ 54 phút) :3     = 3 giờ 6 phút : 3    = 1 giờ 2 phút.   1. 3 giờ 18 phút x 2 + 6 giờ 8 phút x 4     = 6 giờ 36 phút + 24 giờ 32 phút    = 30 giờ 68 phút = 31 giờ 8 phút.   1. 46 giờ 24 phút :8 + 7 giờ 54 phút : 6   =40 giờ 384 phút :8 + 6 giờ 114 phút :6  =5 giờ 48 phút +1 giờ 19 phút  = 6 giờ 67 phút = 7 giờ 7 phút.  -HS tự đánh giá và chữa bài.  **Bài toán cho biết:**  Giờ máy bay khởi  hành là 10 giờ 40 phút.  -Đến trước máy bay khởi hành ít nhất 90 để làm thủ tục.  - Chuyến bay dự kiến hết khoảng 1 giờ 50 phút.  **Bài toán hỏi:**  -Cần có mặt ở sân bay muộn nhất là mấy giờ?  -Dự kiến mấy giờ máy bay hạ cánh?  - HS làm vào VBT Toán trang 60, 1 bạn làm vào phiếu lớn.  **-** HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.  **-** HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét.  a)Đổi: 10 giờ 40 phút = 9 giờ 100 phút  9giờ 100 phút - 90 phút = 9 giờ 10 phút  (hoặc đổi 90 phút = 1 giờ 30 phút  9 giờ 40 phút - 1 giờ 30 phút = 9 giờ 10 phút)  ***Trả lời****:* Gia đình chú Toàn cần có mặt ở sân bay muộn nhất vào lúc 9 giờ 10 phút.  b)Ta có: 10 giờ 40 phút + 1 giờ 50 phút = 11 giờ 90 phút = 12 giờ 30 phút.  ***Trả lời:*** Máy bay hạ cánh ờ sân bay Cam Ranh (Khánh Hoà) dự kiến vào lúc 12 giờ 30 phút.  - HS đọc bài tập 3  a)HS thực hiện theo nhóm bàn, phân công nhau lần lượt viết:  +Thời điểm bắt đầu tính vòng quay của vệ tinh: 14 giờ 10 phút.  + Vệ tinh quay được một vòng:  14 giờ 10 phút + 1 giờ 25 phút = 15 giờ 35 phút  + Vệ tinh quay được hai vòng:  15 giờ 35 phút + 1 giờ 25 phút = 17 giờ  + Vệ tinh quay được ba vòng:  17 giờ + 1 giờ 25 phút = 18 giờ 25 phút  Một bạn khác suy nghỉ kiểm tra kết quả câu trả lời.  b)HS tìm ra câu trả lời  4 phút 10 giây - 2 phút 15 giây = 1 phút 55 giây.  ***Trả lời****:* Huy chạy 800 m chậm hơn kỹ lục của câu lạc bộ 1 phút 55 giây. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?  -GV khi thực hiện HS cần sử dụng vở nháp để làm bài tránh sai sót.  -Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kỹ năng tính toán. | - HS Cộng, trừ số đo thời gian một cách thành thạo và biết đổi đơn vị phù hợp trong từng phép tính. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 189

**ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 7)**

Thứ Sáu ngày 21 tháng 3 năm 2025

1. **MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được bài văn tả một cảnh đẹp của quê hương mình hoặc bài văn kể lại nội dung một bài đọc mà HS đã học ở lớp 5 bằng cách bổ sung một số chi tiết liên quan đến các nhân vật hoặc các tình huống của câu chuyện; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

VBT in đề luyện tập (hoặc phiếu phô tô đề đủ phát cho từng HS).

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| **Giới thiệu bài**  Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị kiểm tra kĩ năng viết. | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **B. Luyện tập -Thực hành:** | |
| Mục tiêu: Ôn tập cách viết văn miêu tả một cảnh đẹp của quê hương hoặc kể sáng tạo câu chuyện trong một bài đọc mà em đã học ở lớp 5 bằng cách thay đổi vai kể và phát triển câu chuyện  Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - HS đọc yêu cầu bài BT1  - GV yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề để viết  1. Viết bài văn tả một cảnh đẹp của quê hương em  2. Kể sáng tạo câu chuyện trong một bài đọc mà em đã học ở lớp 5 bằng cách thay đổi vai kể và phát triển câu chuyện  + Em chọn đề nào?  - GV chốt lại- nhận xét  **2.2. Hoạt động 2: Viết bài văn**  - HS viết bài vào vở  - GV chiếu một số bài   - HS trình bày bài viết  - HS nghe GV nhận xét chung | - HS đọc yêu cầu của BT 1    - 1 vài em nêu lựa chọn   - HS lắng nghe  - HS viết vào VBT  - Một vài HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe ,nhận xét |
| **C, Vận dụng:**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho kiểm tra.  Cách tiến hành: | |
| - HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.  - Hướng dẫn HS vận dụng trong bài viết. | - HS trả lời cá nhân |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 135

**LUYỆN TẬP(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

+ Củng cố kỹ năng chuyển đổi, tính toán với các phép tính nhân (chia) số đo thời gian với(cho) một số.

+ Vận dụng giải quyết vấn đề về đo lường, lính toán, ước lượng trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GIÁO VIÊN**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.HỌC SINH.**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -GV nêu yêu cầu khởi động: “HS nhắc lại cách thực hiện nhân ( chia ) số đo thời gian với(cho) một sô”  -GV chốt vào bài mới. | - HS1: Nhắc lại cách thực hiện phép tính nhân đo thời gian với một số  -HS2: Nhắc lại cách thực hiện phép tính chia số đo thời gian cho một số. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)**  **\*Mục tiêu:**  -Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: chuyển đổi, tính toán với các phép tính cộng, trừ số đo thời gian và nhân (chia) số đo thời gian với(cho) một số. | |
| **Bài 4.**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.    -GV yêu cầu HS xác định dạng toán.  -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  -GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp.    \*GV lưu ý cho HS là: đối  với dạng toán này ta chú ý khoảng thời gian và tổng số sản phẩm làm được trong khoảng thời gian đó.  -GV tổng kết.  **Bài 5.**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.    -GV yêu cầu HS xác định dạng toán.  -Gv cho Hs làm bài cá nhân.    -GV yêu cầu HS theo nhóm đôi chia sẽ bài làm của mình.  -Gv bốc thăm một HS ngẫu nhiên, dùng điện thoại chụp bài làm của học sinh và chiếu lên màn hình tivi, yêu cầu HS đó trình bày bài làm trước lớp.  -GV tổng kết bài tập 5.  **Bài 6.**  **-**GVmời HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV hướng dẫn học sinh về nhà thực hiện và hôm sau đọc kết quả mà mình thực hiện trước lớp. | -HS đọc bài toán 4, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  a)Ông Thái làm 6 giờ đến 9 giờ 45 phút: xong 3 luống rau.  1 luống ….  thời gian?  b)Chú nam làm 13 giờ đến 17 giờ 56 phút: được 4 cái ghế  mỗi cái ghế …. Thời gian?  -HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đây là dạng toán tính thời gian làm 1 sản phẩm.  -HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 61. 2HS làm bài trên phiếu lớn, mỗi HS một câu.  -2HS làm bài trên phiếu lớn lần lượt chia sẻ trước lớp.  -Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá.   1. *Bài giải*   Thời gian ông Thái làm xong 3 luông đất là:  9 giờ 45 phút - 6 giờ = 3 giờ 45 phút  Trung bình thời gian ông Thái làm mỗi luống đất là:  3giờ 45 phút: 3 = 1 giờ 15 phút  Đáp số: 1 giờ 15 phút.  b) *Bài giải*  Thời gian chủ Nam làm xong 4 cái ghế là:  17 giờ 56 phút - 13 giở = 7 giở 56 phút  Trung bình thời gian chú Nam làm xong 1 cái ghế là:  7 giờ 56 phút: 4 = 1 giờ 59 phút Đáp số: 1 giờ 59 phút.  -HS chữa bài(nếu sai sót)  -HS đọc bài toán 5, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  +Biết: Sơn 3 bức tường hết:3 giờ 27 phút.  + Hỏi sơn 4 bức tường mất ? thời gian.  -HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đây là dạng toán: Nhân (chia) số đo thời gian với (cho) một số và Rút về đơn vị để tính thời gian cần làm.  - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  *Bài giải*  Thời gian người thợ dó sơn 1 bức tường là:       3 giờ *27* phút: 3 = 1 giờ 9 phút  Thời gian người thợ đó sơn 4 bức tường như thế là:  1 giờ 9 phút x 4 = 4 già 36 phút Đáp số: 4 giờ 36 phút.  -HS chia sẻ kết quả trong nhóm 2, tự đánh giá lẫn nhau.  - HS đó trình bày bài làm trước lớp.   cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá.  -HS nghe.  -HS đọc đề bài. |
| **\*Củng cố, dặn dò  (3 phút)** |  |
| - Qua bài học hôm nay em nắm được những gì? | - Các dạng toán liên quan đến Cộng, trừ số đo thời gian và nhân (chia) số đo thời gian vơi(cho) một số.  - vận dụng giải các bài toán liên quan đến thời gian trong thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 54

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hệ thống được nội dung lịch sử địa lí đã học trong nửa học kì II về Cách mạng Tháng Tám, Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, Chiến dịch Hồ Chí Minh, Đất nước đổi mới, Các quốc gia lân cận Việt Nam, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

- Sưu tầm được tư liệu giới thiệu về một nhân vật lịch sử đã học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự học: tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề: đề xuất các ý tưởng và đưa ra vấn đề giải quyết nhiệm vụ học tập

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**  Tranh tiêu biểu về thiên nhiên, dân cư và các dân tộc Việt Nam, máy tính, TV, bảng nhóm

**2. HS:**  Bút dạ, bút màu, một số tranh sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động** | | |
| - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện*  - Yêu cầu: *Hãy kể tên những nội dung về lịch sử, địa lí mà em đã được học từ đầu học kì II đến giờ.*  *-*Luật chơi, cách chơi: HS nối tiếp nêu nội dung LS-ĐL đã học, mỗi em chỉ nêu 1 nội dung, em nào nêu sai hoặc nêu trùng nội dung bạn đã nêu thì bị loại.  *Các bước tiến hành:*  – Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, gập sách vở môn Lịch sử và Địa lí lại và thực hiện nhiệm vụ: *Hãy kể tên những nội dung lịch sử và địa lí em đã được học từ đầu học kì II đến giờ.*  – Bước 2: GV tổ chức cho cả lớp chơi Truyền điện: gọi lần lượt từng HS kể tên các nội dung kiến thức đã được học, mỗi HS nêu một nội dung kiến thức, HS trả lời sau không được trùng câu trả lời với HS trước. GV có thể ghi câu trả lời của HS trên bảng.  – Bước 3: GV nhận xét hoạt động của cá nhân HS và trao đổi của cả lớp, sau đó GV dẫn dắt vào hoạt động giới thiệu bài  GV giới thiệu: Hôm nay chúng ta sẽ ôn lại các nội dung ba chủ đề : về Cách mạng Tháng Tám 1945, CChiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, Chiến dịch Hồ Chí Minh, Đất nước đổi mới, Các quốc gia lân   cận Việt NNam… | | |
| **2. Thực hành:**  **\*Mục tiêu:** - Hệ thống được nội dung lịch sử địa lí đã học trong học kì 1 về ba chủ đề : Đất nước  và con người Việt Nam; Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam.    - Sưu tầm được tư liệu giới thiệu về một nhân vật lịch sử đã học  **\* Cách thực hiện:** | | |
| **\* Hoạt động 1: Ôn lại các chiến dịch tiêu biểu và công cuộc đổi mới đất nước.**  - GV mời HS nêu lại tên các chiến dịch tiêu biểu  *+ 1b: Là học sinh, em có thể làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền, biển , đảo của đất nước Việt Nam?*  -GV yêu cầu HS nêu tên một số anh hùng tiêu biểu trong giai đoạn từ 1945 đến 1975?  **\* Hoạt động nhóm:**  – Bước 1: GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học để thực hiện yêu cầu: *Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các mốc lịch sử của các chiến dịch và những đổi mới của đât nước.*  – Bước 2: HS làm việc nhóm 4 , thực hiện vẽ sơ đồ vào vở hoặc ra giấy A0  – Bước 3: GV tổ chức cho HS trưng bày và thuyết trình sản phẩm bằng kĩ thuật Phòng tranh  – Bước 4: GV tổ chức cho HS đánh giá sản phẩm lẫn nhau theo tiêu chí dưới đây:  *1/ Nội dung chính xác*  *2/Trình bày đẹp, sáng tạo*  *3/ Cách trình bày thuyết phục*  - GV tổng hợp các thông tin, nhận xét và đánh giá về kết quả làm việc của các nhóm, bình chọn nhóm có sản phẩm “ Ấn tượng nhất”  - GV tổng kết nội dung hoạt động 1 | -1 vài HS *nêu:* Cách mạng Tháng Tám 1945, CChiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975  *+ 1b: Là học sinh, em có thể làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền, biển , đảo của đất nước Việt Nam?*     * Vài HS lần lượt nêu: Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn, Võ Nguyên Giáp…     - HS đọc các tiêu chí  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Các nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm theo nội dung ý tưởng của nhóm, HS còn lại tham quan, đánh giá sản phẩm và đặt câu hỏi cho nhóm bạn. |  |
| **\* Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức những quốc gia lân cận với Việt Nam**  *Các bước tiến hành:*  - GV mời HS nêu tên một số quốc gia lân cận với nước ta.  Thảo luận nhóm: yêu câu HS nói hiểu biết của mình về các quốc gia và về hiệp hội Asian  - Bước 1: GV trình chiếu bảng giới thiệu, yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, hoàn thành bảng giới thiệu tóm tắt về những quốc gia lân cận với VN *( lưu ý: mỗi nhóm lựa chọn một quốc gia để trao đổi, khuyến khích sử dụng tranh ảnh để giới thiệu)*  -Bước 2: Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp bằng các hình thức đóng vai, thuyết trình, vấn đáp,..  \*Bước 3: GV nhận xét, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm và tuyên dương nhóm làm nhanh, trình bày đúng, nội dung phong phú  - GV tổng kết nội dung hoạt động 2 | - HS theo dõi nội và  giới thiệu như Trung Hoa, Lào, Cam -Pu- Chia …    - Các nhóm lựa chọn một quốc gia, trưng bày tranh ảnh, tư liệu sưu tầm lên bàn và tiến hành trao đổi, thực hiện ghi nhận kết quả vào giấy A0  - Các nhóm trưng bày sản phẩm, đại diện các nhóm giới thiệu theo hình thức đã gợi ý.  - HS nhận xét, đánh giá, bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn |  |
| **3. Vận dụng** | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  *+ Chúng ta vừa ôn tập những nội dung gì?*  *+Em sẽ làm gì để góp phần xây dựng đất nước?*  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Thể hiện lòng yêu nước, chứng tỏ tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta trong việc khôi phục quyền độc lập, tự chủ của đất nước.  -HS liên hệ |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 81

**THÔNG ĐIỆP YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Tạo được bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Biết được những biểu hiện của bầu không khí vui vẻ, đâm âm trong gia đình
* Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình bằng những cách khác nhau.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 27 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 28.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thông điệp yêu thương**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Viết được những thông điệp yêu thương gửi đến các thành viên trong gia đình.  - Thể hiện tình cảm yêu thương với các thành viên trong gia đình.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Chia sẻ kết quả tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. Nêu cụ thể những việc đã làm.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Em đã làm được những việc gì để tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình mình?  + Em có cảm xúc gì khi thực hiện những việc làm đó?  + Các thành viên trong gia đình em có cảm xúc, thái độ thế nào khi thấy em thực hiện những việc làm đó?  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí.  - GV cho HS chuẩn bị các tờ giấy nhiều màu sắc và nêu nhiệm vụ:  + Viết những thông điệp yêu thương gửi đến các thành viên trong gia đình.  + Trang trí cho thông điệp đã viết.  - GV mời một số HS chia sẻ về thông điệp yêu thương đã viết. HS quan sát, nhận xét, cổ vũ bạn.    - GV khen ngợi HS đã viết được những thông điệp yêu thương hay và ý nghĩa để gửi đến các thành viên trong gia đình.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Gửi thông điệp yêu thương tới người thân.  + Trao đổi với người thân về các khoản chi tiêu trong gia đình.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 7 – Tuần 28.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS thực hiện.    - HS chia sẻ.      - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**